

BCĐ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG  
TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2016-2020  
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50/VPĐP-NV

Quảng Trị, ngày 04 tháng 3 năm 2020

V/v khảo sát nguồn kinh phí đầu tư  
trên địa bàn xã thuộc các Chương trình MTQG

Kính gửi: UBND các xã A Dơi, Hướng Sơn, Hướng Tân,  
Thanh, Húc, Gio Phong, Gio Hải, Cam Nghĩa,  
Ba Lòng, Triệu Ái, Hải Lệ.

Nhằm khảo sát, đánh giá tác động, hiệu quả đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các chương trình MTQG đến cải thiện đời sống người dân nhằm đưa ra các đề xuất, kiến nghị phục vụ xây dựng cơ chế, chính sách và định mức đầu tư, hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đã có 02 văn bản đề nghị UBND các xã tiến hành khảo sát (sao gửi kèm các văn bản).

Đến nay, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh vẫn chưa nhận được phiếu khảo sát của các xã (Chi tiết có biểu kèm theo). Để kết quả khảo sát, đánh giá đạt chất lượng, hiệu quả cao phục vụ cho công tác đề xuất, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đề nghị UBND các xã triển khai nội dung sau:

1. Khẩn trương hoàn thành phiếu khảo sát và gửi về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh (theo địa chỉ: số 49 Trần Hưng Đạo, TP Đông Hà).

2. Gửi bản mềm phiếu khảo sát về địa chỉ email: minhhai0405@gmail.com

Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đề nghị UBND các xã khẩn trương thực hiện./. mh

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chánh VP, Phó Chánh VP;
- Lưu: VT, NV.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Trần Trọng Tuấn**

**DANH SÁCH CÁC XÃ CHƯA HOÀN THÀNH THU THẬP THÔNG TIN  
THEO PHIẾU KHẢO SÁT**  
(Kèm theo Công văn số 50 /VPĐP-NV ngày 04/3/2020 của Văn phòng Điều  
phối nông thôn mới tỉnh)

<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Ghi chú</b>
<b>I</b>	<b>Huyện Hướng Hóa</b>	
1	Xã A Dơi	
2	Xã Hướng Sơn	
3	Xã Hướng Tân	Đã gửi mail, chưa gửi phiếu bằng bản giấy
4	Xã Húc	Đã gửi mail, chưa gửi phiếu bằng bản giấy
5	Xã Thanh	
<b>II</b>	<b>Huyện Gio Linh</b>	
1	Xã Gio Phong	
2	Xã Gio Hải	Đã gửi mail, chưa gửi phiếu bằng bản giấy
<b>III</b>	<b>Huyện Cam Lộ</b>	
1	Xã Cam Nghĩa	
<b>IV</b>	<b>Huyện Đakrông</b>	
1	Xã Ba Lòng	Đã gửi mail, chưa gửi phiếu bằng bản giấy
<b>V</b>	<b>Huyện Triệu Phong</b>	
1	Xã Triệu Ái	Đã gửi mail, chưa gửi phiếu bằng bản giấy
<b>VI</b>	<b>Thị xã Quảng Trị</b>	
1	Xã Hải Lệ	

mh

BCĐ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG  
TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2016-2020  
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 41 /VPĐP-NV  
V/v khảo sát nguồn kinh phí đầu tư  
trên địa bàn xã thuộc các Chương trình MTQG

Quảng Trị, ngày 24 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các xã

Ngày 04/02/2020, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh có văn bản số 22/VPĐP-NV về việc khảo sát nguồn kinh phí đầu tư trên địa bàn xã thuộc các Chương trình MTQG; đến nay, Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh vẫn chưa nhận được phiếu khảo sát của UBND các xã (Có danh sách kèm theo).

Để có cơ sở đánh giá tác động, hiệu quả đầu tư của các chương trình MTQG; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đề nghị UBND các xã khẩn trương thực hiện, hoàn thành và gửi kết quả về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh trước ngày 27/02/2020./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Chánh VP, Phó Chánh VP;
- UBND các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, NV.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



**Trần Trọng Tuấn**

**DANH SÁCH CÁC XÃ CHƯA HOÀN THÀNH THU THẬP THÔNG TIN  
THEO PHIẾU HỎI**

*(Kèm theo Công văn số 11 /VPĐP-NV ngày 24 /02/2020 của Văn phòng Điều  
phối nông thôn mới tỉnh)*

**I. Huyện Vĩnh Linh**

1. Xã Vĩnh Long
2. Xã Vĩnh Thành

**II. Huyện Hướng Hóa**

1. Xã A Dơi
2. Xã Hướng Sơn
3. Xã Hướng Tân
4. Xã Húc
5. Xã Thanh

**III. Huyện Gio Linh**

1. Xã Gio Phong
2. Xã Gio Hải
3. Xã Gio Việt

**IV. Huyện Cam Lộ**

1. Xã Cam An
2. Xã Cam Nghĩa

**V. Huyện Đakrông**

1. Xã Mò Ó
2. Xã Ba Lòng

**VI. Huyện Triệu Phong**

1. Xã Triệu Long
2. Xã Triệu Ái

**VII. Huyện Hải Lăng**

1. Xã Hải An
2. Xã Hải Thượng

**VIII. Thị xã Quảng Trị**

1. Xã Hải Lệ

BCĐ CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG  
TỈNH QUẢNG TRỊ GIAI ĐOẠN 2016-2020  
VĂN PHÒNG ĐIỀU PHỐI NÔNG THÔN MỚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22 /VPĐP-NV  
V/v khảo sát nguồn kinh phí đầu tư  
trên địa bàn xã thuộc các Chương trình MTQG

Quảng Trị, ngày 04 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: .....

Thực hiện Công văn số 61/VPĐP-KHTC&GS ngày 17/01/2020 của Văn phòng Điều phối nông thôn mới Trung ương về việc khảo sát nguồn kinh phí đầu tư thuộc các Chương trình MTQG; nhằm khảo sát, đánh giá tác động, hiệu quả đầu tư từ ngân sách nhà nước cho các chương trình MTQG đến cải thiện đời sống người dân nhằm đưa ra các đề xuất, kiến nghị phục vụ xây dựng cơ chế, chính sách và định mức đầu tư, hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025. Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đề nghị UBND các xã (có danh sách kèm theo) cung cấp các thông tin cụ thể như sau:

1. Điền các thông tin thu thập ở cấp xã theo hình thức trực tuyến tại đường link <http://ngansachctmt2019.ipsard.gov.vn/vn/default.aspx> (có phiếu hỏi và hướng dẫn cụ thể gửi kèm), hoàn thành trước ngày 10/02/2020.

2. Hoàn thành phiếu hỏi kèm theo (giống nội dung điền trực tuyến) và có đóng dấu xã, gửi bản giấy về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh trước ngày 15/02/2020.

*(Bản mềm phiếu hỏi có thể lấy tại website: [nongthonmoi.quangtri.gov.vn](http://nongthonmoi.quangtri.gov.vn))*

Để kết quả khảo sát, đánh giá đạt chất lượng, hiệu quả cao phục vụ cho công tác đề xuất, xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025; Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh đề nghị UBND các xã quan tâm, phối hợp thực hiện./.

*Thông tin chi tiết xin liên hệ: đ/c Nguyễn Đình Minh Hải, chuyên trách nghiệp vụ Văn phòng Điều phối NTM tỉnh, sdt: 02333.552.930 hoặc 0972.141.747*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chánh VP, Phó Chánh VP;
- Lưu: VT, NV.

KT. CHÁNH VĂN PHÒNG  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Trần Văn Thu

**DANH SÁCH CÁC XÃ THU THẬP THÔNG TIN THEO PHIẾU HỎI**  
(Kèm theo Công văn số 22/VPĐP-NV ngày 04/02/2020 của Văn phòng Điều  
phối nông thôn mới tỉnh)

**I. Huyện Vĩnh Linh**

1. Xã Vĩnh Trung
2. Xã Vĩnh Long
3. Xã Vĩnh Thủy
4. Xã Vĩnh Thành

**II. Huyện Hướng Hóa**

1. Xã Hướng Phùng
2. Xã Hướng Sơn
3. Xã Hướng Tân
4. Xã Húc
5. Xã Thanh
6. Xã A Dơi

**III. Huyện Gio Linh**

1. Xã Gio Phong
2. Xã Gio Hải
3. Xã Gio Việt
4. Xã Hải Thái

**IV. Huyện Cam Lộ**

1. Xã Cam An
2. Xã Cam Nghĩa

**V. Huyện Đakrông**

1. Xã Mò Ó
2. Xã Ba Lòng
3. Xã A Vao
4. Xã A Ngo

**VI. Huyện Triệu Phong**

1. Xã Triệu Phước
2. Xã Triệu Trạch
3. Xã Triệu Thuận
4. Xã Triệu Hòa
5. Xã Triệu Long
6. Xã Triệu Ái

**VII. Huyện Hải Lăng**

1. Xã Hải An
2. Xã Hải Ba
3. Xã Hải Quế
4. Xã Hải Thượng
5. Xã Hải Trường
6. Xã Hải Chánh

**VIII. Thị xã Quảng Trị**

1. Xã Hải Lệ

**HƯỚNG DẪN CÁCH ĐIỀN PHIẾU KHẢO SÁT NGUỒN KINH PHÍ  
ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MTQG**  
(Kèm theo Công văn số 22 /VPĐP-NV ngày 04/02/2020 của Văn phòng Điều  
phối nông thôn mới tỉnh)

**Bước 1 – Điền phiếu dưới dạng file excel và gửi file đã điền qua email,  
gửi bản in qua bưu điện**

1. Tải tệp (file excel) xuống từ địa chỉ:  
<http://ngansachctmt2019.ipsard.gov.vn/vn/default.aspx>.  
Nháy vào mục Tải Phiếu xã  
Đây là tệp tin dưới dạng bảng tính gồm 6 bảng tính khác nhau: Trang bìa (Cover 1) và các trang Mục 1, Mục 2, Mục 3a, Mục 3b và Mục 3c.
2. Lưu tệp tin (save as) theo cách tentinh\_tenhuyen\_tenxa. Chẳng hạn phiếu hỏi của xã **Triệu Trách, huyện Triệu Phong** thì sẽ lưu tên tệp là **QuangTri\_TrieuPhong\_TrieuTrach.xls**.
3. Điền phần Trang bìa
  - Điền tên tỉnh, tên huyện, tên xã vào các dòng tương ứng trong phiếu hỏi.
  - Câu hỏi 4 về người cung cấp thông tin: cần điền thông tin về cán bộ tổng hợp các số liệu (hoặc cán bộ chủ trì chính về điền phiếu hỏi) với các thông tin về họ tên, chức vụ và số điện thoại để có thể liên lạc sau này.
  - Câu hỏi 5 trong phiếu hỏi lựa chọn phương án tương ứng với xã theo từng giai đoạn. Nếu xã thuộc loại xã nào thì điền vào dòng đó. Chẳng hạn xã thuộc loại xã đặc biệt khó khăn khu vực miền núi thì điền số 1 vào ô sau của dòng này. Nếu thuộc xã bãi ngang ven biển thì điền số 2 vào ô sau của dòng này. Tương tự với trường hợp xã thuộc huyện 30a và thuộc loại xã khác.
  - Phần ô chữ ký của lãnh đạo sẽ điền trước khi in ra để trình ký.
4. Điền Mục 1. Tình hình thực hiện các dự án/ chương trình trên địa bàn xã từ năm 2010.
  - Bảng này yêu cầu thống kê các dự án/ chương trình trên địa bàn xã từ năm 2010 đến nay và được phân theo giai đoạn thực hiện (câu 7), thống kê nguồn kinh phí (câu 8) như Ngân sách Trung ương, Ngân sách địa phương, Nguồn xã hội hóa và Nguồn khác và có thuộc chương trình MTQG hay không (câu 9).
5. Điền Mục 3a. Tổng kinh phí đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia
  - Bảng này yêu cầu thống kê tổng kinh phí từ năm 2010 đến 2015 của các chương trình mục tiêu quốc gia theo các hạng mục dự án như xây dựng cơ sở hạ tầng đến cải thiện chất lượng giáo dục, y tế và môi trường.
  - Đòi hỏi sự tổng hợp từ các dự án khác nhau trong 1 năm

- Yêu cầu của bảng này là tổng số từ các nguồn sẽ phải bằng tổng kinh phí của năm.

- Đơn vị tính trong bảng này là Triệu đồng.

#### 6. Điền Mục 3b và 3c

- Các bảng này có cấu trúc tương tự như bảng 3a nhưng có bổ xung thêm phần kinh phí của Chương trình Nông thôn mới và Chương trình Giảm nghèo bền vững vào các năm từ năm 2016 đến 2019.

- Các yêu cầu cũng tương tự như điền bảng 3a.

- Đơn vị tính của các bảng này là Triệu đồng.

#### 7. Hoàn thiện phiếu hỏi

- Sau khi hoàn thành các mục (các bảng tính) cần kiểm tra số liệu và in ra để trình lãnh đạo ký. Đề nghị gửi về Văn phòng Điều phối nông thôn mới tỉnh trước ngày 15/02/2020 (Địa chỉ: số 49 Trần Hưng Đạo, Đông Hà và bản mềm qua thư điện tử minhhai0405@gmail.com)

- Gửi bản cứng có chữ ký và dấu theo đường bưu điện.

#### **Bước 2 – Điền phiếu trực tuyến**

1. Điền phiếu trực tuyến tại địa chỉ:

<http://ngansachctmt2019.ipsard.gov.vn/vn/default.aspx>.

Trả lời từng trang và nhấn phím lưu và trả lời câu hỏi để chuyển qua trang kế tiếp. Nội dung phiếu hỏi trực tuyến trong tự phiếu hỏi theo file excel.



**PHIẾU KHẢO SÁT NGUỒN KINH PHÍ ĐẦU TƯ TRÊN ĐỊA BÀN XÃ  
THUỘC CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**

1. Tỉnh:

\_\_\_\_\_

2. Huyện:

\_\_\_\_\_

3. Xã:

\_\_\_\_\_

4. Người cung cấp thông tin:

- Họ tên:

\_\_\_\_\_

- Chức vụ:

\_\_\_\_\_

- Số điện thoại:

\_\_\_\_\_

5. Xã thuộc loại nào dưới đây

Giai đoạn 2010-2015			Giai đoạn 2016-2020		
1	Xã đặc biệt khó khăn		1	Xã đặc biệt khó khăn	
2	Xã bãi ngang ven biển		2	Xã bãi ngang ven biển	
3	Xã thuộc huyện 30a		3	Xã thuộc huyện 30a	
9	Xã khác		9	Xã khác	

Ngày  Tháng  Năm

Chữ ký và đóng dấu của lãnh đạo xã

Mục 1: Tình hình thực hiện các dự án/ chương trình trên địa bàn xã từ năm 2010

STT	Loại dự án/ chương trình	6. Trên địa bàn các xã đã và đang thực hiện các dự án nào không?		7. Các dự án này thực hiện ở giai đoạn nào?		8. Nêu hai nguồn ngân sách chính để thực hiện dự án?		9. Dự án này có nằm trong các chương trình mục tiêu quốc gia không?
		Nếu có ghi..... 1	Nếu không ghi..... 2	Nếu có ghi..... 1	Nếu không ghi..... 2	Ngân sách Trung ương ghi..... 1	Ngân sách địa phương (tỉnh, huyện, xã) ghi..... 2	Nếu có ghi..... 1
		Không biết ghi..... 9	Không biết ghi..... 9	Không biết ghi..... 9	Không biết ghi..... 9	Xã hội hoá (Doanh nghiệp, người dân đóng góp,...) ghi..... 3	Khác ghi..... 4	Không biết ghi..... 9
		7a. Giai đoạn 2010-2015	7b. Giai đoạn 2016-2020	8a. Thứ nhất	8b. Thứ hai			
1	Đường đến huyện hoặc tỉnh							
2	Đường trong xã							
3	Cầu							
4	Mở rộng thủy lợi							
5	Kênh tưới tiêu							
6	Điện							
7	Nước uống							
8	Xử lý rác thải							
9	Trung tâm y tế							
10	Trường học							
11	Trường mầm non							
12	Chuyển đổi / mở rộng đất ở							
13	Khai hoang đất							
14	Trồng rừng							
15	Chương trình giáo dục và y tế phi cơ sở hạ tầng							
16	Đạy nghề cho lao động nông thôn							
17	Hỗ trợ sản xuất							
18	Cơ sở hạ tầng thương mại (chợ, trung tâm thương mại..)							
19	Cơ sở vật chất văn hóa							
20	Khác (ghi rõ.....)							

**Mục 2: Tổng kinh phí đầu tư trên địa bàn xã phân theo nguồn**

Năm	Tổng kinh phí đầu tư hàng năm (triệu đồng)	Tổng kinh phí phân theo nguồn (triệu đồng)			
		Ngân sách Trung ương	Ngân sách Địa phương	Xã hội hoá (doanh nghiệp, người dân đóng góp,...)	Nguồn khác
2010					
2011					
2012					
2013					
2014					
2015					
<b>Tổng: 2010 - 2015</b>					
2016					
2017					
2018					
2019					
<b>Tổng: 2016 - 2019</b>					

**Mục 3a: Tổng kinh phí đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã theo loại dự án (triệu đồng)**

STT	Hạng mục	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015
1	<b>Xây dựng cơ sở hạ tầng</b>						
1.1	Giao thông vận tải						
1.2	Thủy lợi						
1.3	Điện						
1.4	Trường học						
1.5	Cơ sở hạ tầng văn hóa						
1.6	Cơ sở hạ tầng thương mại (chợ, trung tâm thương mại...)						
1.7	Trạm y tế xã						
1.8	Hệ thống cung cấp nước						
1.9	Hệ thống xử lý môi trường						
1.10	Duy trì các công trình sau đầu tư tại xã						
1.11	Hạ tầng khác						
2	<b>Dạy nghề cho lao động nông thôn</b>						
3	<b>Nâng cao đời sống văn hóa của người dân (hoạt động văn hóa văn nghệ...)</b>						
4	<b>Hỗ trợ sản xuất</b>						
5	<b>Nâng cao năng lực thực hiện chương trình</b>						
6	<b>Quản lý</b>						
7	<b>Cải thiện chất lượng giáo dục, y tế và môi trường (ngoại trừ cơ sở hạ tầng)</b>						
7.1	Giáo dục						
7.2	Y tế						
7.3	Môi trường (xử lý rác, nước thải...)						
8	<b>Phát triển chương trình "Mỗi xã một sản phẩm"</b>						

**Mục 3b: Tổng kinh phí đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã theo loại dự án (triệu đồng)**

STT	Hạng mục	Năm 2016			Năm 2017		
		Tổng	CT Nông thôn mới	CT Giảm nghèo bền vững	Tổng	CT Nông thôn mới	CT Giảm nghèo bền vững
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng						
1.1	Giao thông vận tải						
1.2	Thủy lợi						
1.3	Điện						
1.4	Trường học						
1.5	Cơ sở hạ tầng văn hóa						
1.6	Cơ sở hạ tầng thương mại (chợ, trung tâm thương mại...)						
1.7	Trạm y tế xã						
1.8	Hệ thống cung cấp nước						
1.9	Hệ thống xử lý môi trường						
1.10	Duy trì các công trình sau đầu tư tại xã						
1.11	Hạ tầng khác						
2	Đạy nghề cho lao động nông thôn						
3	Nâng cao đời sống văn hóa của người dân (hoạt động văn hóa văn nghệ...)						
4	Hỗ trợ sản xuất						
5	Nâng cao năng lực thực hiện chương trình						
6	Quản lý						
7	Cải thiện chất lượng giáo dục, y tế và môi trường (ngoại trừ cơ sở hạ tầng)						
7.1	Giáo dục						
7.2	Y tế						
7.3	Môi trường (xử lý rác, nước thải...)						
8	Phát triển chương trình "Mỗi xã một sản phẩm"						

**Mục 3c: Tổng kinh phí đầu tư của các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã theo loại dự án (triệu đồng)**

STT	Hạng mục	2018			2019		
		Tổng	CT Nông thôn mới	CT Giảm nghèo bền vững	Tổng	CT Nông thôn mới	CT Giảm nghèo bền vững
1	Xây dựng cơ sở hạ tầng						
1.1	Giao thông vận tải						
1.2	Thủy lợi						
1.3	Điện						
1.4	Trường học						
1.5	Cơ sở hạ tầng văn hóa						
1.6	Cơ sở hạ tầng thương mại (chợ, trung tâm thương mại...)						
1.7	Trạm y tế xã						
1.8	Hệ thống cung cấp nước						
1.9	Hệ thống xử lý môi trường						
1.10	Duy trì các công trình sau đầu tư tại xã						
1.11	Hạ tầng khác						
2	Đạy nghề cho lao động nông thôn						
3	Nâng cao đời sống văn hóa của người dân (hoạt động văn hóa văn nghệ...)						
4	Hỗ trợ sản xuất						
5	Nâng cao năng lực thực hiện chương trình						
6	Quản lý						
7	Cải thiện chất lượng giáo dục, y tế và môi trường (ngoại trừ cơ sở hạ tầng)						
7.1	Giáo dục						
7.2	Y tế						
7.3	Môi trường (xử lý rác, nước thải...)						
8	Phát triển chương trình "Mỗi xã một sản phẩm"						